TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2017/QĐHNGĐ-ST	*Hòa Vang, ngày 08 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Ông **Huỳnh Đức X**, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Đức X và bà Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Đức X và bà Trần Thị N tự nguyện thỏa thuận: giao con Huỳnh Thị Bích N, sinh ngày 14/11/2006 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Huỳnh Thị Thu H, sinh ngày 23/7/2010 cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

b) Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Đức X và bà Trần Thị N đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

c) Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Huỳnh Đức X và bà Trần Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông X, bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 6274 ngày 24/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã N, huyện Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG